

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 20-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Tấn Phương;

Ông Nguyễn Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Ngọc L, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: xóm 9, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi sinh sống: số 2/47A, khu phố Bình Đức 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc N và bà Hoàng Thị H; có vợ là Lê Thị A và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/QĐ-CQCSĐT (PC44) ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Anh H, sinh năm 1993; (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; cùng cư trú: tổ 4, ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (cha mẹ của bị hại).

- Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 4, ấp Bầu Cỏ, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 10 năm 2017), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải H; đại chỉ: số 293A, đường Nam Hòa, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải H: Ông Nguyễn Thanh T; chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Ngọc T, sinh ngày 30/5/2000; nơi cư trú: ấp Hồ Muôn, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hà Ngọc L là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải H. L có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01 tháng 9 năm 2017, L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-945.06 kéo theo somi rơ moóc biển số 51R-069.98 đi trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì xe bị nổ lốp. L điều khiển xe vào lề đường bên phải và dừng xe trên làn đường dành cho xe mô tô lưu thông. Sau khi dừng xe, L bật đèn tín hiệu xi nhan cảnh báo nguy hiểm phía trước, phía sau và hai bên hông xe, tắt máy, khóa cửa xe rồi đi tìm thợ vá lốp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L thuê anh Trịnh Ngọc T vá lốp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi vá lốp xong, L nhờ anh T pha đèn pin để sửa dây hơi của somi rơ moóc bị vỡ. Khi L đang sửa dây hơi thì anh Huỳnh Anh H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-310.93 lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô (cùng chiều với xe ô tô của L) nên va chạm vào phía sau bên trái somi rơ moóc biển số 51R-069.98 gây tai nạn giao thông.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc đường Quốc lộ 13 là đoạn đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa, mỗi chiều đường có ba làn xe chạy. Chiều đường hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương rộng 10,85m, làn đường bên trái dành cho xe ô tô con và ô tô khách dưới 16 chỗ rộng 3,45m, làn đường giữa dành cho xe ô tô khách, ô tô tải và ô tô con rộng 3,65m, làn đường bên phải trong cùng dành cho xe mô tô, xe gắn máy 2-3 bánh, xe đạp rộng 3,40m. Các làn đường được phân chia bằng vạch kẻ phân làn đường. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, thẳng tầm nhìn không bị che khuất, lề đường cỏ mọc cao lấn ra đường, mép đường bị cỏ và đất che phủ.

Chọn điểm mốc là điểm giao nhau vuông góc, giữa mép đường Quốc lộ 13 và mép đường bên phải đường vào khu dân cư Huỳnh Gia Phát theo hướng từ khu dân cư ra Quốc lộ 13. Chân dẫy phân cách cứng theo chiều từ huyện Chơn Thành, tỉnh bình Phước đi thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương được lấy làm chuẩn.

Hiện trường cho thấy xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 945.06 kéo theo somi rơ moóc biển số 51R- 069.98 đang đỗ ở vị trí cũ không bị xô dịch, nằm trên làn đường dành cho xe mô tô, đầu xe hướng về phía thị xã Bến Cát, đèn cảnh báo nguy hiểm đang mở. Khoảng cách từ tâm đầu trục bánh sau bên trái (trục cuối của somi rơ moóc) đến chân dẫy phân cách là 7,87m, tâm đầu trục bánh trước bên trái đến chân dẫy phân cách là 7,86m. Chiều rộng của somi rơ moóc là 2,50m khoảng cách từ tâm đầu trục bánh sau bên trái đến điểm mốc là 19,60m. Tại vị trí góc bên trái xe ô tô cách mặt đường có dấu vết sinh học (máu, thịt kích thước 0,6cm x 0,3cm).

Sau khi tai nạn xe mô tô biển số 61F1-310.93 nằm ngã nghiêng về bên phải, đầu xe hướng vào trong lề đường và chệch về phía sau theo hướng từ huyện Chơn Thành đi thị xã Bến Cát. Tâm trục bánh trước cách chân dẫy phân cách 3,90m và cách tâm đầu trục bánh trước bên trái xe biển số 51C-945.06 là 5,75m. Tâm trục bánh sau cách dẫy phân cách 3,60m. Xe mô tô biển số 61F1-310.93 ngã để lại vết cày đứt quãng, không liên tục. Điểm đầu vết cày rộng 7,5m và cách đỉnh đầu nạn nhân 1,85m, cách dẫy phân cách 5,50m.

Sau va chạm, nạn nhân Huỳnh Anh H chết tại hiện trường, nằm nghiêng về bên phải, khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến giữa hai chân là 1,50m, đầu nạn nhân hướng vào trong lề đường, chân nạn nhân hướng vào trong dẫy phân cách và chệch về sau theo hướng từ huyện Chơn Thành đi thị xã Bến Cát. Đỉnh đầu nạn nhân cách chân dẫy phân cách 5,85m và cách tâm đầu trục bánh sau bên trái của xe biển số 51C-945.06 là 4,50m, khoảng cách từ điểm giữa hai chân nạn nhân đến chân dẫy phân cách là 4,70m.

Dấu vết để lại trên phương tiện:

Xe mô tô biển số 51C-945.06 kéo theo somi rơ moóc biển số 51R-069.68 hư hỏng, bên trái cản phía sau bị cong từ sau ra trước, bong tróc sơn kích thước 0,6 x 0,14m, cách mặt đường 0m55; tấm nhựa phản quang hình tam giác màu đỏ gắn trên cản bị bể; đèn tín hiệu phía sau, bên trái của somi rơ moóc bị gãy bát ở giữa, xô xuống phía bên trái, khung kim loại bao phía ngoài đèn tín hiệu bị cong từ sau ra trước, từ trái qua phải kích thước 0,5 x 0,21m; mặt ngoài lớp sau bên trái của somi rơ moóc có vết trượt kích thước 0,18 x 0,01m; tâm vết trượt cách chân vòi 0,35m và cách mặt đường 0m63.

Va chạm làm xe 61F1-310.93 bị hư hỏng ốp đầu trước bên phải bị bể, trầy xước sơn và keo dán kích thước 15 x 12cm; bên trái ốp đầu sau bị nứt một đoạn dài 0m35, bên phải ốp đầu sau bị nứt kích thước 11 x 01cm; đèn pha bị rớt ra khỏi xe; đầu tay thắng bên phải bị mài mòn kim loại kích thước 03 x 1,8cm; tay thắng trước bị cong từ dưới lên trên; đầu tay cầm bên phải bằng kim loại bị mài

mòn kích thước 3 x 1,5cm; đầu trục bánh trước phía bên phải bị mài mòn kim loại đường kính 0,7cm; búng bên phải bị bể, vỡ, hư hỏng hoàn toàn; bên phải mặt nạ phía trước bị chà xước mài mòn kích thước 25 x 35cm; phía đầu chắn bùn trước bị trầy xước sơn, mài mòn kích thước 11 x 10cm; ốp ống trung tâm bằng nhựa màu đen bị bể mất một vùng kích thước 17 x 0,7cm; lốc máy có vết trượt, mài mòn kích thước 0,9 x 0,9cm; cần cắt côn phía trên lốc máy bị bung khớp răng trượt ra ngoài; gác chân phía trước bên phải bị cong từ trước ra sau, phía dưới gác chân thẳng có vết mài mòn kích thước dài 30cm dọc theo chân thẳng; ốp pô xe bằng kim loại bị mài mòn kích thước 40 x 0,5cm; bên phải tay dắt bị mài mòn kích thước 0,4 x 0,5cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 sômi romoóc biển số 51R-069.98; 01 xe mô tô biển số 61F1-310.93; 01 Giấy phép lái xe số 790093228493 hạng FC, mang tên Hà Ngọc L (bản chính) theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01 tháng 9 năm 2017 (bút lục số 19a) và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01 tháng 9 năm 2017 (bút lục số 14).

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn T xe mô tô biển số 61F1-310.93 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22 tháng 12 năm 2017 (bút lục số 81); trả lại cho người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải H là anh Nguyễn Thanh T 01 sômi romoóc biển số 51R-069.98 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29 tháng 12 năm 2017 (bút lục số 84).

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 730/GĐPY ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 22) xác định nguyên nhân chết của bị hại Huỳnh Anh H là do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, xuất huyết não, dập não.

Theo Kết luận giám định số 212/HLP-PC54 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 23) xác định, khoảng 08ml máu lỏng của bị hại Huỳnh Anh H có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 93,44 mg/100ml.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương (bút lục số 43a) kết luận, chi phí sửa xe mô tô biển số 61F1-310.93 là 1.259.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: theo văn bản thỏa thuận ngày 12 tháng 10 năm 2017 (bút lục số 36), người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải H là anh Nguyễn Thanh T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn T. Ông T đã nhận đủ tiền bồi thường, có Đơn xin bãi nại ngày 12 tháng 10 năm 2017 (bút lục số 37) và không yêu cầu gì khác.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSNDDBB ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hà Ngọc L về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lân từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lân 01 Giấy phép lái xe số 790093228493 mang tên Hà Ngọc L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ân hận trước lỗi lầm của mình và xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo là lao động chính, con còn nhỏ, vợ đang có thai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Ngọc L đã khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01 tháng 9 năm 2017, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-945.06 kéo theo somi romoóc biển số 51R-069.98 đỗ xe trên làn đường dành cho xe mô tô ở đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đi thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để vá lốp xe. Bị cáo chỉ bật đèn tín hiệu xi nhan cảnh báo nguy hiểm phía trước, phía sau và hai bên hông xe nhưng không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị hại Huỳnh Anh H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-310.93 lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô cùng chiều với xe ô tô của bị cáo đã va chạm vào phía sau bên trái somi romoóc biển số 51R-069.98 làm bị hại chết, xe mô tô biển số 61F1-310.93 bị hư hỏng. Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ: *“3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây: ...d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;”*.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, bị điều tra, truy tố và đến nay mới xét xử, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì *“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật

Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe ô tô đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy mà không đặt biển báo nguy hiểm là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại H chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; bị hại H cũng có một phần lỗi (do điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu - vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ), người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo có công cách mạng (được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang) theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát khi đề nghị hình phạt chưa xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải Hoàng P là anh Nguyễn Thanh T đã thay bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn T. Ông Huỳnh Văn T và anh Nguyễn Thanh T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 790093228493 cấp ngày 11 tháng 9 năm 2015 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc L 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: trả lại bị cáo Hà Ngọc L 01 Giấy phép lái xe số 790093228493 cấp ngày 11 tháng 9 năm 2015. (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 29 tháng 5 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh